Simon S6 i7 V8 50 E6

BẢNG GIÁ CÔNG TẮC, Ổ CẮM

& THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON 01/2022

simon

Since 1916 From Barcelona

Vương Cung Thánh Đường
Sagrada Familia - Tây Ban Nha

CÔNG TẮC Ổ CẮM

Series **S6** .03

Series **i7** .06

Series **50** .14

Series **V8** .10

Series **E6** .18

CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Đế âm .21

Ổ cắm âm sàn .22

Aptomat .23

Tủ aptomat .23

MÀU SẮC

Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN

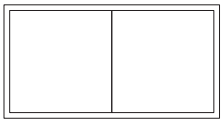

Khung đôi

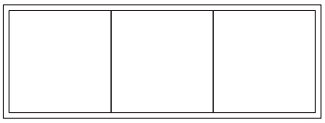

Khung ba

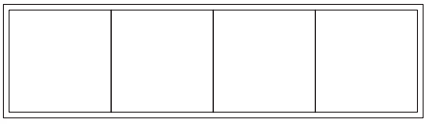

Khung bốn

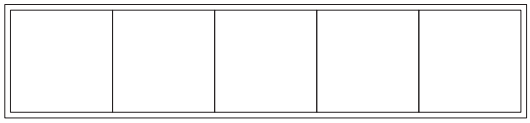

Khung năm

MÀU SẮC	Trắng	Champagne -46	Xám -61

CÔNG TẮC Switches

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	581011 581011-46 581011-61	94.000 139.000 139.000
BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	581021 581021-46 581021-61	140.000 185.000 185.000
BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	581031 581031-46 581031-61	189.000 234.000 234.000
BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 4 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	581041 581041-46 581041-61	228.000 273.000 273.000
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch (16AX 250V)	581026 581026-46 581026-61	187.000 232.000 232.000
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (20AX 250V)	582023 582023-46 582023-61	387.000 432.000 432.000
BỘ MẶT CHE TRƠN Blank Plate	581000 581000-46 581000-61	41.000 86.000 86.000
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	581012 581012-46 581012-61	113.000 158.000 158.000
BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	581022 581022-46 581022-61	175.000 220.000 220.000
BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	581032 581032-46 581032-61	226.000 271.000 271.000
BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 4 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	581042 581042-46 581042-61	294.000 339.000 339.000
BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN 2 Gang Intermediate Switch (10AX 250V)	581046 581046-46 581046-61	317.000 362.000 362.000
BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA Doorbell Switch (16AX 250V)	586301 586301-46 586301-61	117.000 162.000 162.000

Ổ CẮM Socket-outlets

BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU Twin Euro-US Socket (16A 250V)	581287 581287-46 581287-61	246.000 291.000 291.000
BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU 2 Gang 2 Pin Socket (10A 250V)	581072 581072-46 581072-61	163.000 208.000 208.000
BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG 2 Pin Socket & Multi-standard Socket (10A 250V)	581080 581080-46 581080-61	219.000 264.000 264.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet	585111 585111-46 585111-61	162.000 207.000 207.000
BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet (RJ11)	585214 585214-46 585214-61	136.000 181.000 181.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT5e) Data Outlet (Cat5e)	585218 585218-46 585218-61	209.000 254.000 254.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT5e) Twin Data Outlet (Cat5e)	585228 585228-46 585228-61	235.000 280.000 280.000
BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN Dimmer Switch	58E101 58E101-46 58E101-61	568.000 613.000 613.000
BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F Tivi Outlet F Type Connector	585114 585114-46 585114-61	179.000 224.000 224.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet (Cat6)	585618 585618-46 585618-61	255.000 300.000 300.000
BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT5e) Telephone and Data Outlet (Cat5e)	585229 585229-46 585229-61	293.000 338.000 338.000
BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT5e) Tivi & Data Outlet (Cat5e)	585302 585302-46 585302-61	293.000 338.000 338.000
BỘ CHIẾT ÁP QUẠT Fan Regulator Switch	58E201 58E201-46 58E201-61	525.000 570.000 570.000

MÀU SẮC	Trắng	Champagne -46	Xám -61

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

MODULE CÔNG TẮC "KHÔNG LÀM PHIỀN" & "MỜI DỌN PHÒNG" CÓ ĐÈN LED
2 Gang 2 Way Switch Module with "Do Not Disturb"&"Make Up Room" with LED

D701024	530.000
D701024-46	577.000
D701024-61	577.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ "KHÔNG LÀM PHIỀN"&"MỜI DỌN PHÒNG"
Doorbell Switch Module with "Do Not Disturb"&"Make Up Room" Indicator

70E612	1.632.000
70E612-46	1.679.000
70E612-61	1.679.000

MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÂU
Shaver Outlet Module

70E651	1.078.000
70E651-46	1.125.000
70E651-61	1.125.000

MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID
RFID KeyCard Switch Module

70E602	1.390.000
70E602-46	1.437.000
70E602-61	1.437.000

BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch

585901	171.000
585901-46	216.000
585901-61	216.000

BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K
3000K Footlight

58E732	515.000
58E732-46	560.000
58E732-61	560.000

KHUNG VIỀN Frames

KHUNG ĐÔI
2 Gang Frame

580620	41.000
580620-46	71.000
580620-61	71.000

KHUNG BA
3 Gang Frame

580630	48.000
580630-46	78.000
580630-61	78.000

KHUNG BỐN
4 Gang Frame

580640	62.000
580640-46	92.000
580640-61	92.000

KHUNG NĂM
5 Gang Frame

580650	93.000
580650-46	123.000
580650-61	123.000

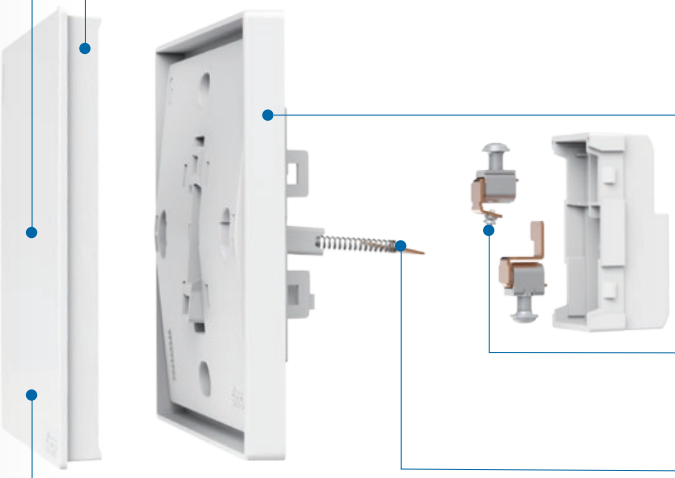

CHẤT LIỆU NHỰA PC CAO CẤP
Không bị biến dạng dưới nhiệt độ cao 100°C, tia phát sáng 850°C sẽ tắt trong vòng 2s

KẾT CẤU 2 TRONG 1
Lắp đặt trong 1 bước, không cong vênh bề mặt sản phẩm

KẾT CẤU ZIC ZAC
Kết cấu có độ bền cao, chịu lực tốt hơn & không bị biến dạng do sử dụng

CÁC TIẾP ĐIỂM BẰNG HỢP KIM BẠC
Đảm bảo không bị mô ve khi sử dụng, giảm hiện tượng tạo hồ quang

CƠ CẤU BẬT TẮT KIỂU CHỮ J
Cho tốc độ ngắt nhanh hơn, an toàn hơn và tuổi thọ cao

ĐỘ BỀN CAO
Trên 40.000 lần sử dụng bật tắt

Simon|i7

MÀU SẮC

Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN

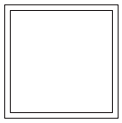

Khung đơn

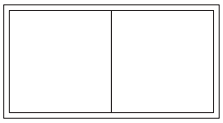

Khung đôi

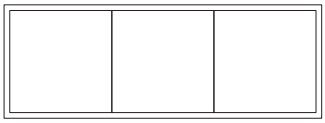

Khung ba

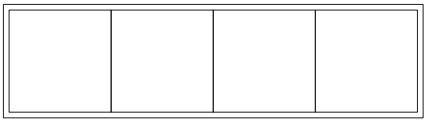

Khung bốn

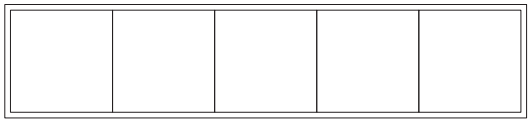

Khung năm

MÀU SẮC | Trắng | Champagne -46 | Xám -61

CÔNG TẮC Switches

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701011 701011-46 701011-61	111.000 158.000 158.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701012 701012-46 701012-61	138.000 185.000 185.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701013 701013-46 701013-61	230.000 277.000 277.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701014 701014-46 701014-61	270.000 317.000 317.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	701026 701026-46 701026-61	227.000 274.000 274.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702023 702023-46 702023-61	445.000 492.000 492.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702024 702024-46 702024-61	627.000 674.000 674.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703223 703223-46 703223-61	510.000 557.000 557.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703224 703224-46 703224-61	652.000 699.000 699.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701021 701021-46 701021-61	171.000 218.000 218.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701022 701022-46 701022-61	211.000 258.000 258.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701023 701023-46 701023-61	399.000 446.000 446.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701024 701024-46 701024-61	485.000 532.000 532.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN 2 Gang Intermediate Switch Module (10AX 250V)	701046 701046-46 701046-61	345.000 392.000 392.000
MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701031 701031-46 701031-61	211.000 258.000 258.000
MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701032 701032-46 701032-61	270.000 317.000 317.000
MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701033 701033-46 701033-61	540.000 587.000 587.000
MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701034 701034-46 701034-61	610.000 657.000 657.000
MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 4 Gang 1 Way Switch Module (10AX 250V)	701041 701041-46 701041-61	269.000 316.000 316.000
MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 4 Gang 2 Way Switch Module (10AX 250V)	701042 701042-46 701042-61	380.000 427.000 427.000
MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU CÓ LED 4 Gang 1 Way Switch Module with LED (10AX 250V)	701043 701043-46 701043-61	735.000 782.000 782.000
MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU CÓ LED 4 Gang 2 Way Switch Module with LED (10AX 250V)	701044 701044-46 701044-61	855.000 902.000 902.000
MODULE NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	701011F 701011F-46 701011F-61	112.000 159.000 159.000
MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA Doorbell Switch Module (16A 250V)	706301 706301-46 706301-61	136.000 183.000 183.000

Ổ CẮM Socket-outlets

MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU 2 Gang 2 Pin Socket Module (10A 250V)	701072 701072-46 701072-61	190.000 237.000 237.000
MODULE Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG 2 Pin Socket & Multi-standard Socket Module (10A 250V)	701080 701080-46 701080-61	242.000 289.000 289.000
MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU Single Euro-US Socket Module (16A 250V)	701087 701087-46 701087-61	212.000 259.000 259.000
BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU Twin Euro-US Socket (combined with frame) (16A 250V)	711287 711287-46 711287-61	295.000 342.000 342.000
MODULE Ổ ĐA NĂNG MỚI + CÔNG TẮC Multi-standard Socket Module with Switch (10A 250V)	701089 701089-46 701089-61	228.000 275.000 275.000
MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU + 2 Ổ USB Multi-standard Socket Module with Twin USB Charger (10A 250V)	70E725 70E725-46 70E725-61	1.154.000 1.201.000 1.201.000

MÀU SẮC	Trắng	Champagne -46	Xám -61

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet Module	705111 705111-46 705111-61	197.000 244.000 244.000
MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI Twin Tivi Outlet Module	705119 705119-46 705119-61	294.000 341.000 341.000
MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet Module (RJ11)	705214 705214-46 705214-61	143.000 190.000 190.000
MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI Twin Telephone Outlet Module (RJ11)	705224 705224-46 705224-61	281.000 328.000 328.000
MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT5e) Telephone & Data Outlet Module (Cat5e)	705229 705229-46 705229-61	360.000 407.000 407.000
MODULE Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT5e) Tivi & Data Outlet Module (Cat5e)	705302 705302-46 705302-61	362.000 409.000 409.000
MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet Module (Cat6)	705618 705618-46 705618-61	305.000 352.000 352.000
MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6) Telephone and Data Outlet Module (Cat6)	705629 705629-46 705629-61	505.000 552.000 552.000
MODULE Ổ CẮM LOA ĐÔI Twin Speakers Outlet Module	705402 705402-46 705402-61	722.000 769.000 769.000
MODULE Ổ SẠC USB + Ổ HDMI USB + HDMI Outlet Module	700494 700494-46 700494-61	535.000 582.000 582.000
MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN 200W 200W Dimmer Module	70E102 70E102-46 70E102-61	750.000 797.000 797.000
MODULE CẢM BIẾN HIỆN DIỆN, CHUYỂN ĐỘNG 160W 160W Presence Detector Module	70E301 70E301-46 70E301-61	890.000 937.000 937.000
MODULE CÔNG TẮC ĐẶT THỜI GIAN TRỄ Touch Time Delay Switch Module	70E501 70E501-46 70E501-61	826.000 873.000 873.000

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F TV Outlet Module with F Connector	705114 705114-46 705114-61	177.000 224.000 224.000
MODULE Ổ CẮM TIVI & TIVI CHUẨN F TV and TV with F Connector Module	705119S 705119S-46 705119S-61	254.000 301.000 301.000
MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT5e) Data Outlet Module (Cat5e)	705218 705218-46 705218-61	254.000 301.000 301.000
MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT5e) Twin Data Outlet Module (Cat5e)	705228 705228-46 705228-61	440.000 487.000 487.000
MODULE Ổ CẮM TIVI + ĐIỆN THOẠI Telephone & Tivi Outlet Module	705301 705301-46 705301-61	314.000 361.000 361.000
MODULE Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6) Tivi & Data Outlet Module (Cat6)	705602 705602-46 705602-61	422.000 469.000 469.000
MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6) Twin Data Outlet Module (Cat6)	705628 705628-46 705628-61	556.000 603.000 603.000
MODULE Ổ CẮM LOA ĐƠN Speakers Outlet Module	705401 705401-46 705401-61	409.000 456.000 456.000
MODULE Ổ CẮM AV-S AV-S Multimedia Socket Module	700493 700493-46 700493-61	822.000 869.000 869.000
MODULE Ổ SẠC USB (5V 2.4A) + SẠC TYPE C (45W) USB (5V 2.4A) + Type-C (45W) Module	70E727 70E727-46 70E727-61	2.420.000 2.467.000 2.467.000
MODULE CHIẾT ÁP QUẠT 200W 200W Fan Regulator Module	70E201 70E201-46 70E201-61	616.000 663.000 663.000
MODULE CẢM BIẾN ÂM THANH & ÁNH SÁNG 160W 160W Voice & Light Control Module	70E401 70E401-46 70E401-61	1.080.000 1.127.000 1.127.000
MODULE CHIẾT ÁP ÂM LƯỢNG 4 VỊ TRÍ, ĐẤU 3 DÂY 4-Channel Volume Control Switch (3 wires) Module	70E621 70E621-46 70E621-61	410.000 457.000 457.000

MÀU SẮC	Trắng	Champagne -46	Xám -61

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

MODULE CÔNG TẮC "KHÔNG LÀM PHIỀN" & "MỜI DỌN PHÒNG" CÓ ĐÈN LED
2 Gang 2 Way Switch Module with "Do Not Disturb"&"Make Up Room" with LED

D701024	530.000
D701024-46	577.000
D701024-61	577.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ "KHÔNG LÀM PHIỀN"&"MỜI DỌN PHÒNG"
Doorbell Switch Module with "Do Not Disturb"&"Make Up Room" Indicator

70E612	1.632.000
70E612-46	1.679.000
70E612-61	1.679.000

MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÂU
Shaver Outlet Module

70E651	1.078.000
70E651-46	1.125.000
70E651-61	1.125.000

MODULE PHÁT WIFI TRONG PHÒNG
Wifi Router Module

70E741	1.820.000
70E741-46	1.867.000
70E741-61	1.867.000

MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ 20A
Keycard Switch Module 20A

70E601	1.080.000
70E601-46	1.127.000
70E601-61	1.127.000

MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K CÓ CẢM BIẾN
3000K Sensory Footlight Module

70E733	730.000
70E733-46	777.000
70E733-61	777.000

MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 6000K
6000K Footlight Module

70E731	565.000
70E731-46	612.000
70E731-61	612.000

MODULE MẶT CHE TRƠN
1 Gang Blank Plate Module

701000	43.000
701000-46	90.000
701000-61	90.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ "KHÔNG LÀM PHIỀN"&"MỜI DỌN PHÒNG" "CHỜ 1 PHÚT", "CÓ NGƯỜI BÊN TRONG"
"Do Not Disturb","Make Up room","Wait A minute","Someone In" Indicator

45E611	1.580.000
45E611-46	1.627.000
45E611-61	1.627.000

MODULE BỘ Ổ CẮM DAO CẠO RÂU
Shaver Socket (146) Module

714504	1.470.000
714504-46	1.517.000
714504-61	1.517.000

MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

705901	199.000
705901-46	246.000
705901-61	246.000

MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID
RFID KeyCard Switch Module

70E602	1.390.000
70E602-46	1.437.000
70E602-61	1.437.000

MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K
3000K Footlight Module

70E732	565.000
70E732-46	612.000
70E732-61	612.000

KHUNG VIỀN Frames

KHUNG ĐƠN
1 Gang Frame

700610	32.000
700610-46	63.000
700610-61	63.000

KHUNG ĐÔI
2 Gang Frame

700620	70.000
700620-46	101.000
700610-61	101.000

KHUNG BA
3 Gang Frame

700630	109.000
700630-46	140.000
700630-61	140.000

KHUNG BỐN
4 Gang Frame

700640	129.000
700640-46	160.000
700640-61	160.000

KHUNG NĂM
5 Gang Frame

700650	152.000
700650-46	183.000
700650-61	183.000

MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC

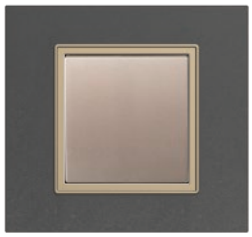

Màu Trắng/ Màu Xám/ Màu Champagne/ Màu Đá

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN

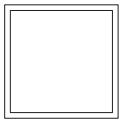

Khung đơn

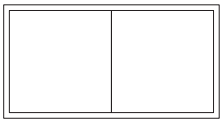

Khung đôi

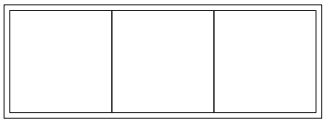

Khung ba

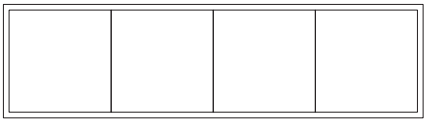

Khung bốn

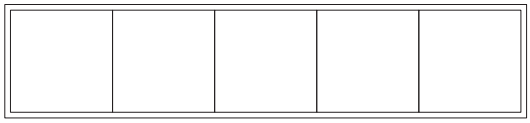

Khung năm

MÀU SẮC | Trắng | Champagne -56 | Đen -26

CÔNG TẮC Switches

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80101 80101-56 80101-26	142.000 214.000 214.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80104 80104-56 80104-26	210.000 282.000 282.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80201 80201-56 80201-26	162.000 234.000 234.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80203 80203-56 80203-26	500.000 572.000 572.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80204 80204-56 80204-26	515.000 587.000 587.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80323 80323-56 80323-26	510.000 582.000 582.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80324 80324-56 80324-26	528.000 600.000 600.000
MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	80397H 80397H-56 80397H-26	250.000 322.000 322.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80396 80396-56 80396-26	310.000 382.000 382.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80397 80397-56 80397-26	222.000 294.000 294.000
MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80398 80398-56 80398-26	208.000 280.000 280.000
MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80370 80370-56 80370-26	422.000 494.000 494.000
MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80371 80371-56 80371-26	245.000 317.000 317.000
MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80372 80372-56 80372-26	288.000 360.000 360.000
MODULE NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80101F 80101F-56 80101F-26	158.000 230.000 230.000
MODULE NÚT NHẤN ĐƠN CÓ LED 1 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80104F 80104F-56 80104F-26	217.000 289.000 289.000
MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA Doorbell Switch Module (16A 250V)	80150 80150-56 80150-26	146.000 218.000 218.000
MODULE NÚT CHE TRƠN Blank Plate Module	80800 80800-56 80800-26	112.000 184.000 184.000

Ổ CẮM Socket-outlets

MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Multi-standard Socket Module (10A 250V)	80430 80430-56 80430-26	196.000 268.000 268.000
MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG + 2 CỔNG USB Multi-standard Socket Module with Double USB Chargers (10A 250V)	80E725 80E725-56 80E725-26	1.533.000 1.605.000 1.605.000
MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)	80456 80456-56 80456-26	203.000 275.000 275.000
MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A Euro-US Socket Module (16AX250V)	80487 80487-56 80487-26	196.000 268.000 268.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet Module	80476 80476-56 80476-26	189.000 261.000 261.000
MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI Twin Tivi Outlet Module	80478 80478-56 80478-26	254.000 326.000 326.000
MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN (RJ11) Telephone Outlet Module (RJ11)	80480 80480-56 80480-26	186.000 258.000 258.000
MODULE Ổ CẮM TIVI & ĐIỆN THOẠI (RJ11) Tivi and Telephone Outlet Module (RJ11)	80491 80491-56 80491-26	245.000 317.000 317.000
MODULE Ổ CẮM TIVI & MẠNG (CAT6) Tivi & Data (RJ45) Outlet Module (Cat6)	80492S6 80492S6-56 80492S6-26	460.000 532.000 532.000
MODULE Ổ CẮM DỮ LIỆU MẠNG (CAT6) Data Outlet Module (Cat6)	80591S6 80591S6-56 80591S6-26	320.000 392.000 392.000

MÀU SẮC | Trắng | Champagne -56 | Đen -26

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

MODULE Ổ CẮM MẠNG (CAT5e) & (CAT6) Twin Data (RJ45) Outlet Module (Cat6)	80593S6	600.000
	80593S6-56	672.000
	80593S6-26	672.000
MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI & MẠNG (CAT6) Telephone (RJ11) & Data (RJ45) Outlet Module (Cat6)	80599S6	428.000
	80599S6-56	500.000
	80599S6-26	500.000
MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN Dimmer Switch Module	80313	630.000
	80313-56	702.000
	80313-26	702.000
MODULE CHIẾT ÁP QUẠT Fan Speed Switch Module	80317	632.000
	80317-56	704.000
	80317-26	704.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

MODULE CHUÔNG CỬA CÓ ĐÈN BÁO "KHÔNG LÀM PHIỀN" & "DỌN PHÒNG" Doorbell Switch Module "Do Not Disturb" & "Make Up Room" Indicator	80805	1.010.000
	80805-56	1.082.000
	80805-26	1.082.000
MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch Module	80809	266.000
	80809-56	338.000
	80809-26	338.000
MODULE CÔNG TẮC THẺ Keycard Switch Module	80526	944.000
	80526-56	1.016.000
	80526-26	1.016.000

VIỀN CÔNG TẮC THẺ Key Card Frame

VIỀN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA) Basic Key Card Frame (White) (86 Type)	80813	154.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA) Basic Key Card Frame (Champage) (86 Type)	80813-56	305.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA) Basic Key Card Frame (Grey) (86 Type)	80813-61	305.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI) Classic Key Card Frame (Silver) (86 Type)	80815-42	478.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI) Classic Key Card Frame (Gold) (86 Type)	80815-48	515.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH Nature Key Card Frame (Crystal)	80612-30	676.000
Nature Key Card Frame (Crystal) (86 Type)	80613-30	668.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH Nature Key Card Frame (Water)	80612-31	676.000
Nature Key Card Frame (Water) (86 Type)	80613-31	668.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH Nature Key Card Frame (Black)	80612-63	676.000
Nature Key Card Frame (Black) (86 Type)	80613-63	668.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH Nature Key Card Frame (Stone)	80612-64	676.000
Nature Key Card Frame (Stone) (86 Type)	80613-64	668.000
VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH Nature Key Card Frame (Orange)	80612-69	676.000
Nature Key Card Frame (Orange) (86 Type)	80613-69	668.000

VIỀN MẶT ĐÁ Stone Frame

VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2A	1.530.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2A	2.400.000
VIỀN BA	3 Frame	80736-2A	3.200.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2B	1.530.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2B	2.400.000
VIỀN BA	3 Frame	80736-2B	3.200.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2C	1.530.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2C	2.400.000
VIỀN BA	3 Frame	80736-2C	3.200.000

VIỀN MẶT KÍNH Nature Frame (Crystal)

VIỀN ĐƠN	1 Frame (Crystal) (86 Type)	80611-30	576.000	VIỀN BA	3 Frame (Crystal) (76 Type)	80630-30	1.420.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Crystal)	80610-30	580.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Crystal) (76 Type)	80640-30	1.880.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Crystal) (76 Type)	80620-30	999.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Crystal) (76 Type)	80650-30	2.320.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Water) (86 Type)	80611-31	576.000	VIỀN BA	3 Frame (Water) (76 Type)	80630-31	1.420.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Water)	80610-31	580.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Water) (76 Type)	80640-31	1.880.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Water) (76 Type)	80620-31	999.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Water) (76 Type)	80650-31	2.320.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Black) (86 Type)	80611-63	576.000	VIỀN BA	3 Frame (Black) (76 Type)	80630-63	1.420.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Black)	80610-63	580.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Black) (76 Type)	80640-63	1.880.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Black) (76 Type)	80620-63	999.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Black) (76 Type)	80650-63	2.320.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Stone) (86 Type)	80611-64	576.000	VIỀN BA	3 Frame (Stone) (76 Type)	80630-64	1.420.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Stone)	80610-64	580.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Stone) (76 Type)	80640-64	1.880.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Stone) (76 Type)	80620-64	999.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Stone) (76 Type)	80650-64	2.320.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Orange) (86 Type)	80611-69	576.000	VIỀN BA	3 Frame (Orange) (76 Type)	80630-69	1.420.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Orange)	80610-69	580.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Orange) (76 Type)	80640-69	1.880.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Orange) (76 Type)	80620-69	999.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Orange) (76 Type)	80650-69	2.320.000

VIỀN MẶT KIM LOẠI Classic Frame (Metal)

				VIỀN BA	3 Frame (Silver) (86 Type)	80832-42	1.050.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Silver) (86 Type)	80811-42	312.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (86 Type)	80842-42	1.500.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (86 Type)	80822-42	760.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (86 Type)	80852-42	1.800.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (76 Type)	80821-42	510.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (76 Type)	80841-42	920.000
VIỀN BA	3 Frame (Silver) (76 Type)	80831-42	725.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (76 Type)	80851-42	1.100.000
				VIỀN BA	3 Frame (Gold) (86 Type)	80832-48	1.110.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Gold) (86 Type)	80811-48	325.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (86 Type)	80842-48	1.540.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (86 Type)	80822-48	790.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (86 Type)	80852-48	1.880.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (76 Type)	80821-48	540.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (76 Type)	80841-48	970.000
VIỀN BA	3 Frame (Gold) (76 Type)	80831-48	765.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (76 Type)	80851-48	1.170.000

VIỀN MẶT NHỰA Basic Frame (Plastic)

				VIỀN BA	3 Frame (White) (76 Type)	80830	123.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (White)	80810	65.000	VIỀN BỐN	4 Frame (White) (76 Type)	80840	172.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (White) (76 Type)	80820	95.000	VIỀN NĂM	5 Frame (White) (76 Type)	80850	208.000
				VIỀN BA	3 Frame (Copper) (76 Type)	80830-36	1.790.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Copper)	80810-36	615.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Copper) (76 Type)	80840-36	2.900.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Copper) (76 Type)	80820-36	772.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Copper) (76 Type)	80850-36	3.500.000
				VIỀN BA	3 Frame (Champagne) (76 Type)	80830-56	340.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Champagne)	80810-56	152.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Champagne) (76 Type)	80840-56	430.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Champagne) (76 Type)	80820-56	230.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Champagne) (76 Type)	80850-56	508.000
				VIỀN BA	3 Frame (Grey) (76 Type)	80830-61	340.000
VIỀN ĐƠN	1 Frame (Grey)	80810-61	152.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Grey) (76 Type)	80840-61	430.000
VIỀN ĐÔI	2 Frame (Grey) (76 Type)	80820-61	230.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Grey) (76 Type)	80850-61	508.000

MẶT HẠT

Màu Trắng

Màu Bạc

Màu Champagne

Màu Đen Mờ

KHUNG VIỀN

Màu Trắng

Màu Bạc

Màu Champagne

Màu Đen Mờ

CÔNG TẮC Switches

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU
1 Gang 1 Way Switch
(10AX 250V)

51011B	69.000
51011BS	129.000
51011BC	129.000
51011BH	129.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 1 Way Switch with LED
(10AX 250V)

51011BD	136.000
51011BDS	196.000
51011BDC	196.000
51011BDH	196.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
2 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
1 Gang 2 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51012BTY	96.000
51012BTYS	156.000
51012BTYC	156.000
51012BTYH	156.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN
1 Gang Intermediate Switch
(10AX 250V)

51026B	158.000
51026BS	218.000
51026BC	218.000
51026BH	218.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 1 Way Double Pole Switch with LED
(20AX 250V)

52023B	307.000
52023BS	367.000
52023BC	367.000
52023BH	367.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 1 Way Double Pole Switch with LED
(32A 250V)

53223B	374.000
53223BS	434.000
53223BC	434.000
53223BH	434.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU
2 Gang 1 Way Switch
(10AX 250V)

51021B	102.000
51021BS	162.000
51021BC	162.000
51021BH	162.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED
2 Gang 1 Way Switch with LED
(10AX 250V)

51021BD	233.000
51021BDS	293.000
51021BDC	293.000
51021BDH	293.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI
2 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
2 Gang 2 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51022BTY	133.000
51022BTYS	193.000
51022BTYC	193.000
51022BTYH	193.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN
2 Gang Intermediate Switch
(10AX 250V)

51046B	273.000
51046BS	333.000
51046BC	333.000
51046BH	333.000

BỘ CÔNG TẮC BA
1 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
3 Gang 1 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51031BTY	150.000
51031BTYS	210.000
51031BTYC	210.000
51031BTYH	210.000

BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU
3 Gang 2 Way Switch
(10AX 250V)

51032B	156.000
51032BS	216.000
51032BC	216.000
51032BH	216.000

BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU CÓ LED
3 Gang 2 Way Switch with LED
(10AX 250V)

51032BD	480.000
51032BDS	540.000
51032BDC	540.000
51032BDH	540.000

BỘ CÔNG TẮC BỐN
1 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
4 Gang 1 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51041BTY	202.000
51041BTYS	262.000
51041BTYC	262.000
51041BTYH	262.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
1 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
1 Gang 1 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51011BTY	81.000
51011BTYS	141.000
51011BTYC	141.000
51011BTYH	141.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU
1 Gang 2 Way Switch
(10AX 250V)

51012B	82.000
51012BS	142.000
51012BC	142.000
51012BH	142.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 2 Way Switch with LED
(10AX 250V)

51012BD	202.000
51012BDS	262.000
51012BDC	262.000
51012BDH	262.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
TRUNG GIAN CÓ PHẢN QUANG
1 Gang Intermediate Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51026BTY	169.000
51026BTYS	229.000
51026BTYC	229.000
51026BTYH	229.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 2 Way Double Pole Switch with LED
(20AX 250V)

52024B	378.000
52024BS	438.000
52024BC	438.000
52024BH	438.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 2 Way Double Pole Switch with LED
(32A 250V)

53224B	455.000
53224BS	515.000
53224BC	515.000
53224BH	515.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI
1 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
2 Gang 1 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51021BTY	113.000
51021BTYS	173.000
51021BTYC	173.000
51021BTYH	173.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU
2 Gang 2 Way Switch
(10AX 250V)

51022B	118.000
51022BS	178.000
51022BC	178.000
51022BH	178.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU CÓ LED
2 Gang 2 Way Switch with LED
(10AX 250V)

51022BD	350.000
51022BDS	410.000
51022BDC	410.000
51022BDH	410.000

BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU
3 Gang 1 Way Switch
(10AX 250V)

51031B	132.000
51031BS	192.000
51031BC	192.000
51031BH	192.000

BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED
3 Gang 1 Way Switch with LED
(10AX 250V)

51031BD	322.000
51031BDS	382.000
51031BDC	382.000
51031BDH	382.000

BỘ CÔNG TẮC BA
2 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
3 Gang 2 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51032BTY	176.000
51032BTYS	236.000
51032BTYC	236.000
51032BTYH	236.000

BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU
4 Gang 1 Way Switch
(10AX 250V)

51041B	194.000
51041BS	254.000
51041BC	254.000
51041BH	254.000

BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU
4 Gang 2 Way Switch
(10AX 250V)

51042B	207.000
51042BS	267.000
51042BC	267.000
51042BH	267.000

MÀU SẮC	Trắng	Bạc -S	Champagne-C	Đen mờ -H

CÔNG TẮC Switches

BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
4 Gang 2 Way Switch with Fluorescent
(10AX 250V)

51042BTY	217.000
51042BTYS	277.000
51042BTYC	277.000
51042BTYH	277.000

BỘ NÚT NHẤN ĐƠN CÓ LED
1 Gang Push-Button Switch with LED
(10A 250V)

51013BF	136.000
51013BFS	196.000
51013BFC	196.000
51013BFH	196.000

BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA CÓ PHẢN QUANG
Doorbell Switch with Fluorescent
(10A 250V)

56301BTY	112.000
56301BTYS	172.000
56301BTYC	172.000
56301BTYH	172.000

BỘ NÚT CHE TRƠN
Blank Plate

51000	42.000
51000S	102.000
51000C	102.000
51000H	102.000

BỘ NÚT NHẤN ĐƠN
1 Gang Push-Button Switch
(10A 250V)

51011BF	86.000
51011BFS	146.000
51011BFC	146.000
51011BFH	146.000

BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA
Doorbell Switch
(10A 250V)

56301B	100.000
56301BS	160.000
56301BC	160.000
56301BH	160.000

BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA CÓ LED
Doorbell Switch with LED
(10A 250V)

56301BD	126.000
56301BDS	186.000
56301BDC	186.000
56301BDH	186.000

Ổ CẮM Socket-outlets

BỘ Ổ CẮM 2 CHẤU + CÔNG TẮC 2 CHIỀU
2 Pin Socket and 2 Way Switch
(10A 250V)

51074B	115.000
51074BS	175.000
51074BC	175.000
51074BH	175.000

BỘ Ổ CẮM + CÔNG TẮC 1 CHIỀU
2 Pin Socket and Switch
(10A 250V)

51076B	111.000
51076BS	171.000
51076BC	171.000
51076BH	171.000

BỘ Ổ CẮM 2 CHẤU
2 Pin Socket
(10A 250V)

51071	88.000
51071S	148.000
51071C	148.000
51071H	148.000

BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG
2 Pin Socket and Multi-standard Socket
(10A 250V)

51080	162.000
51080S	222.000
51080C	222.000
51080H	222.000

BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG + 2 Ổ USB
Multi-standard Socket and Double USB Chargers
(10A 250V)

45E725	894.000
45E725S	954.000
45E725C	954.000
45E725H	954.000

BỘ Ổ CẮM + CÔNG TẮC 2 CHIỀU CÓ PHẢN QUANG
2 Pin Socket and 2 Way Switch with Fluorescent (10A 250V)

51074BTY	122.000
51074BTYS	182.000
51074BTYC	182.000
51074BTYH	182.000

BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU
Twin Euro-US Socket with Earth Contact
(16A 250V)

51087	185.000
51087S	245.000
51087C	245.000
51087H	245.000

BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU
Twin 2 Pin socket
(10A 250V)

51072	106.000
51072S	166.000
51072C	166.000
51072H	166.000

BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG + CÔNG TẮC
Multi-standard Socket and Switch
(13A 250V)

51089B	180.000
51089BS	240.000
51089BC	240.000
51089BH	240.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN
TV Outlet

55111	122.000
55111S	182.000
55111C	182.000
55111H	182.000

BỘ Ổ MẠNG ĐƠN (CAT5e)
Data Outlet (RJ45) (Cat5e)

55218S	204.000
55218SS	264.000
55218SC	264.000
55218SH	264.000

BỘ Ổ MẠNG ĐÔI (CAT5e)
Twin Data Outlet (RJ45) (Cat5e)

55228S	313.000
55228SS	373.000
55228SC	373.000
55228SH	373.000

BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F
TV Outlet F Type Connector

55114	178.000
55114S	238.000
55114C	238.000
55114H	238.000

BỘ Ổ MẠNG ĐƠN (CAT6)
Data Outlet (RJ45) (Cat6)

55218S6	220.000
55218S6S	280.000
55218S6C	280.000
55218S6H	280.000

BỘ Ổ MẠNG ĐÔI (CAT6)
Twin Data Outlet (RJ45) (Cat6)

55228S6	388.000
55228S6S	448.000
55228S6C	448.000
55228S6H	448.000

MÀU SẮC	Trắng	Bạc -S	Champagne-C	Đen mờ -H

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet (RJ11)

55214	99.000
55214S	159.000
55214C	159.000
55214H	159.000

BỘ 4 Ổ ĐIỆN THOẠI
Quadruple Telephone Outlet (RJ11)

55244	530.000
55244S	590.000
55244C	590.000
55244H	590.000

BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT5e)
Telephone (RJ11) & Data Outlet (RJ45) (Cat5e)

55229S	307.000
55229SS	367.000
55229SC	367.000
55229SH	367.000

BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6)
Telephone (RJ11) & Data Outlet (RJ45) (Cat6)

55229S6	377.000
55229S6S	437.000
55229S6C	437.000
55229S6H	437.000

BỘ Ổ TIVI + Ổ ĐIỆN THOẠI
TV and Telephone Outlet (RJ11)

55301	251.000
55301S	311.000
55301C	311.000
55301H	311.000

BỘ Ổ TIVI + Ổ MẠNG (CAT5e)
TV and Data Outlet (RJ45) (Cat5e)

55302S	293.000
55302SS	353.000
55302SC	353.000
55302SH	353.000

BỘ Ổ TIVI + Ổ MẠNG (CAT6)
TV and Data Outlet (RJ45) (Cat6)

55302S6	308.000
55302S6S	368.000
55302S6C	368.000
55302S6H	368.000

BỘ Ổ CẮM USB VÀ HDMI
USB-HDMI Outlet

55494	402.000
55494S	462.000
55494C	462.000
55494H	462.000

BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN 1000W
1000W Dimmer

45E102	462.000
45E102S	522.000
45E102C	522.000
45E102H	522.000

BỘ CHIẾT ÁP QUẠT 200W
200W Fan Regulator

45E201	330.000
45E201S	390.000
45E201C	390.000
45E201H	390.000

BỘ CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG 100W
Presence Detector
100W Incandescent/60W Fluorescent

45E301	761.000
45E301S	821.000
45E301C	821.000
45E301H	821.000

BỘ CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG
+ BÁO CHÁY
Presence Detector & Fire Fighting Function
Integrated 500W Incandescent/ 200W Flourescent

45E303	910.000
45E303S	970.000
45E303C	970.000
45E303H	970.000

BỘ CẢM BIẾN
ÂM THANH, ÁNH SÁNG 100W
100W Flourescent Voice and Light Sensor

45E401	554.000
45E401S	614.000
45E401C	614.000
45E401H	614.000

BỘ CÔNG TẮC
ĐẶT THỜI GIAN TRỄ 100W/60W
Touch Time Delay Switch 100W Incandescent
/ 60W Flourescent

45E501	516.000
45E501S	576.000
45E501C	576.000
45E501H	576.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

BỘ NÚT NHẤN CHUÔNG KÈM HIỂN THỊ
"KHÔNG LÀM PHIỀN"&"MỜI DỌN PHÒNG"
Doorbell with "Do Not Disturb" & "Make Up Room" Indicator

56303A	462.000
56303AS	522.000
56303AC	522.000
56303AH	522.000

BỘ Ổ CẮM DAO CẠO RÂU
Shaver Outlet

45004	1.360.000
45004S	1.420.000
45004C	1.420.000
45004H	1.420.000

BỘ CÔNG TẮC THẺ 16A
16A Keycard Switch 16A

55503	803.000
55503S	863.000
55503C	863.000
55503H	863.000

BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch

55901	156.000
55901S	216.000
55901C	216.000
55901H	216.000

BỘ ĐÈN BÁO LED MÀU VÀNG
LED Pilot Lamp

50802	365.000
50802S	425.000
50802C	425.000
50802H	425.000

Simon|E6

MÀU SẮC

Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN

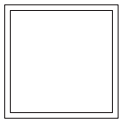

Khung đơn

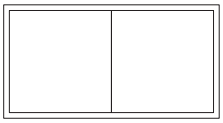

Khung đôi

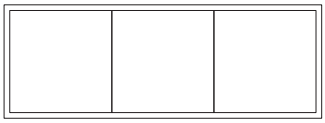

Khung ba

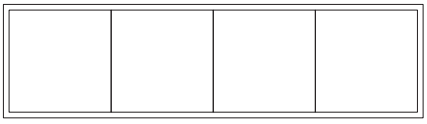

Khung bốn

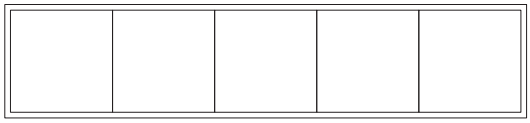

Khung năm

MÀU SẮC | Trắng | Champagne -46 | Xám -61

CÔNG TẮC Switches

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	721011 721011-46 721011-61	96.000 141.000 141.000	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	721012 721012-46 721012-61	115.000 160.000 160.000
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch with LED (16AX 250V)	721013 721013-46 721013-61	188.000 233.000 233.000	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch (16AX 250V)	721026 721026-46 721026-61	190.000 235.000 235.000
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Double Pole Switch with LED (20AX 250V)	722023 722023-46 722023-61	388.000 433.000 433.000	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Double Pole Switch with LED (20AX 250V)	722024 722024-46 722024-61	498.000 543.000 543.000
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Double Pole Switch with LED (32A 250V)	723223 723223-46 723223-61	420.000 465.000 465.000	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 2 Way Double Pole Switch with LED (32A 250V)	723224 723224-46 723224-61	550.000 595.000 595.000
BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	721021 721021-46 721021-61	142.000 187.000 187.000	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	721022 721022-46 721022-61	178.000 223.000 223.000
BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch with LED (16AX 250V)	721023 721023-46 721023-61	340.000 385.000 385.000	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN 2 Gang Intermediate Switch (10AX 250V)	721046 721046-46 721046-61	320.000 365.000 365.000
BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	721031 721031-46 721031-61	190.000 235.000 235.000	BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	721032 721032-46 721032-61	230.000 275.000 275.000
BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch with LED (16AX 250V)	721033 721033-46 721033-61	470.000 515.000 515.000	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 4 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	721041 721041-46 721041-61	229.000 274.000 274.000
BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 4 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	721042 721042-46 721042-61	295.000 340.000 340.000	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU CÓ LED 4 Gang 1 Way Switch with LED (10AX 250V)	721043 721043-46 721043-61	570.000 615.000 615.000
BỘ NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button (16A 250V)	721011F 721011F-46 721011F-61	115.000 160.000 160.000	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA Doorbell Switch (16A 250V)	726301 726301-46 726301-61	117.000 162.000 162.000
BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch	725901 725901-46 725901-61	170.000 215.000 215.000	BỘ CÔNG TẮC THẺ TỪ Keycard Switch (3 wires)	72E601 72E601-46 72E601-61	899.000 944.000 944.000
BỘ MẶT CHE TRƠN Blank Plate	721000 721000-46 721000-61	41.000 86.000 86.000			

Ổ CẮM Socket-outlets

BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 Pin Socket (10A 250V)	721072 721072-46 721072-61	168.000 213.000 213.000	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU Euro-US Socket with Earth Contact (16A 250V)	721087 721087-46 721087-61	182.000 227.000 227.000
BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU Twin Euro-US Socket with Earth Contact (16A 250V)	721287 721287-46 721287-61	245.000 290.000 290.000	BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG 2 Pin Socket & Multi-standard Socket (10A 250V)	721080 721080-46 721080-61	220.000 265.000 265.000
BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU + 2 Ổ USB Multi-standard Socket with Twin USB Charger (10A 250V)	72E725 72E725-46 72E725-61	988.000 1.033.000 1.033.000	BỘ Ổ CẮM + CÔNG TẮC Multi-standard Socket with Switch (10A 250V)	721089 721089-46 721089-61	230.000 275.000 275.000

MÀU SẮC	Trắng	Champagne -46	Xám -61

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet	725111 725111-46 725111-61	161.000 206.000 206.000
BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F TV Outlet F Type Connector	725114 725114-46 725114-61	170.000 215.000 215.000
BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet	725214 725214-46 725214-61	137.000 182.000 182.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT5e) Data Outlet (RJ45) (Cat5e)	725218 725218-46 725218-61	210.000 255.000 255.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet (Cat6)	725618 725618-46 725618-61	253.000 298.000 298.000
BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI Twin Telephone Outlet (RJ11)	725224 725224-46 725224-61	230.000 275.000 275.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT5e) Twin Data Outlet (RJ45) (Cat5e)	725228 725228-46 725228-61	368.000 413.000 413.000
BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6) Twin Data Outlet (Cat6)	725628 725628-46 725628-61	440.000 485.000 485.000
BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT5e) Telephone (RJ11) & Data Outlet (RJ45) (Cat5e)	725229 725229-46 725229-61	298.000 343.000 343.000
BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6) Telephone (RJ11) & Data Outlet (Cat6)	725629 725629-46 725629-61	340.000 385.000 385.000
BỘ Ổ CẮM TIVI + ĐIỆN THOẠI Tivi & Telephone Outlet (RJ11)	725301 725301-46 725301-61	269.000 314.000 314.000
BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT5e) Tivi & Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	725302 725302-46 725302-61	300.000 345.000 345.000
BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN 200W 200W Dimmer Switch	72E102 72E102-46 72E102-61	565.000 610.000 610.000
BỘ CHIẾT ÁP QUẠT Fan Regulator Switch (2-wire)	72E201 72E201-46 72E201-61	525.000 570.000 570.000
BỘ CHIẾT ÁP ÂM LƯỢNG 4 VỊ TRÍ, ĐẦU 3 DÂY 4-Channel Volume Control Switch (3 wires)	72E621 72E621-46 72E621-61	350.000 395.000 395.000
BỘ CHIẾT ÁP ÂM LƯỢNG 4 VỊ TRÍ, ĐẦU 7 DÂY 4-Channel Volume Control Switch (7 wires)	72E622 72E622-46 72E622-61	590.000 635.000 635.000

KHUNG VIỀN Frames

KHUNG ĐƠN 1 Gang Frame (*Optional)	720610 720610-46 720610-61	29.000 57.000 57.000
KHUNG ĐÔI 2 Gang Frame	720620 720620-46 720620-61	40.000 68.000 68.000
KHUNG BA 3 Gang Frame	720630 720630-46 720630-61	48.000 76.000 76.000
KHUNG BỐN 4 Gang Frame	720640 720640-46 720640-61	62.000 90.000 90.000
KHUNG NĂM 5 Gang Frame	720650 720650-46 720650-61	93.000 121.000 121.000

THIẾT BỊ ĐIỆN

ĐẾ ÂM Flush Mounting Boxes

ĐẾ SẮT CHO Ổ ÂM SÀN
Pop-up floor socket mounting box
KT: 100x100x50 mm/ 84 mm
SED9A100 **127.000**

ĐẾ DÙNG CHO E3, 50, E6, i7 & V8
1 Gang: E3, 50, E6, i7, V8
Multi Gang: E6, V8 (86 type)
KT: 89.5x80.5x50 mm/ 60 mm
45DH86 **27.000**

ĐẾ DÙNG CHO E3, 50, E6, i7 & V8
1 Gang: E3, 50, E6, i7, V8
Multi Gang: E6, V8 (86 type)
KT: 89.5x80.5x39.5 mm
SED1A086 **21.000**

ĐẾ DÙNG CHO E3, 50, E6, i7 & V8
1 Gang: E3, 50, E6, i7, V8
Multi Gang: i7, V8 (76 type)
KT: 75x80x50 mm / 60 mm
60710-50 **26.000**

ĐẾ ÂM CHỮ NHẬT 146
146 Flush Mounting Box (Twin Socket)
KT: 135x75x50 mm/ 120.6 mm
45DH146 **55.000**

ĐẾ DÙNG CHO E3, 50, E6, i7 & V8
1 Gang: E3, 50, E6, i7, V8
Multi Gang: E6, V8 (86 type)
KT: 89.5x80.5x50 mm
SED1A086C **22.000**

HỘP CHỐNG THẤM Waterproof Cover

HỘP CHỐNG THẤM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC
Switch Waterproof Cover
S154 **82.000**

HỘP CHỐNG THẤM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM
Socket Waterproof Cover
S155 **87.000**

HỘP CHỐNG THẤM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC
Switch Waterproof Transparent Cover
S254 **166.000**

HỘP CHỐNG THẤM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM
Socket Waterproof Transparent Cover
S255 **166.000**

HỘP CHỐNG THẤM NƯỚC CHỮ NHẬT
Waterproof Cover (Horizontal)
52154 **102.000**

HỘP CHỐNG THẤM NƯỚC CHỮ NHẬT
Waterproof Cover (Vertical)
52155 **102.000**

THIẾT BỊ KHÁC Others

BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound
45002 **448.000**
45002S **508.000**

BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound
45002C **508.000**
45002H **508.000**

MÀU SẮC | Vàng | Bạc

Ổ CẮM ÂM SÀN Floor Sockets

2 Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG
Floor Socket Twin Multi-standard

SEF3770	1.450.000
SEF4770	1.450.000

BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6)
Floor Socket With Telephone + Data (Cat6)

SEF34P8	1.450.000
SEF44P8	1.450.000

BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + TIVI
Floor Socket With Telephone + Tivi

SEF34P5	1.420.000
SEF44P5	1.420.000

BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) + ĐIỆN THOẠI
Floor Socket With Dual Data (Cat6) + Telephone

SEF3884	1.465.000
SEF4884	1.465.000

BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + Ổ TIVI
Floor Socket With Data (Cat6) + Tivi

SEF38P5	1.405.000
SEF48P5	1.405.000

Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ 2 CHẤU
Floor socket with Multi-standard + Two pin

SEF3701	1.365.000
SEF4701	1.365.000

Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG
+ Ổ ĐIỆN THOẠI
Floor socket with Multi-standard + Telephone

SEF3704	1.405.000
SEF4704	1.405.000

Ổ ĐƠN 2 CHẤU + CỔNG USB ĐÔI
Floor Socket with 2 Pin Socket + Double USB

SEF31U0	1.480.000
SEF41U0	1.480.000

2 Ổ CẮM 3 CHẤU THƯỜNG
Floor Socket Twin Euro-US Socket

SEF3600	1.435.000
SEF4600	1.435.000

BỘ 3 Ổ MẠNG (CAT6)
Floor Socket With Triple Data (Cat6)

SEF3888	1.480.000
SEF4888	1.480.000

BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6)
Floor Socket With Dual Data (Cat6)

SEF38P8	1.435.000
SEF48P8	1.435.000

BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + 2 ĐIỆN THOẠI
Floor Socket With Data (Cat6) + Dual Telephone

SEF3844	1.420.000
SEF4844	1.420.000

BỘ 2 Ổ ĐIỆN THOẠI VÀ Ổ TIVI
Floor Socket With Dual Telephone + Tivi

SEF3445	1.390.000
SEF4445	1.390.000

Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ MẠNG
Floor socket with Multi-standard + Data

SEF3708	1.420.000
SEF4708	1.420.000

Ổ MẠNG + ĐIỆN THOẠI + TIVI
Floor socket with Data + Tivi + Telephone

SEF3845	1.435.000
SEF4845	1.435.000

APTOMAT MỚI
TIÊU CHUẨN MỚI

APTOMAT - DÒNG CẮT 6000A

APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P MCB 6000A 1P	SMB65C-63C10	114.000	SMB65C-63C20	114.000	SMB65C-63C40	146.000
	SMB65C-63C16	114.000	SMB65C-63C25	114.000	SMB65C-63C50	154.000
			SMB65C-63C32	114.000	SMB65C-63C63	154.000
APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 2P MCB 6000A 2P	SMB65C-63C16/2	266.000	SMB65C-63C25/2	266.000	SMB65C-63C40/2	297.000
	SMB65C-63C20/2	266.000	SMB65C-63C32/2	266.000	SMB65C-63C50/2	384.000
					SMB65C-63C63/2	384.000
APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 3P MCB 6000A 3P	SMB65C-63C16/3	404.000	SMB65C-63C25/3	404.000	SMB65C-63C40/3	445.000
	SMB65C-63C20/3	404.000	SMB65C-63C32/3	404.000	SMB65C-63C50/3	538.000
					SMB65C-63C63/3	538.000
APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 4P MCB 6000A 4P	SMB65C-63C16/4	576.000	SMB65C-63C25/4	576.000	SMB65C-63C40/4	604.000
	SMB65C-63C20/4	576.000	SMB65C-63C32/4	576.000	SMB65C-63C50/4	738.000
					SMB65C-63C63/4	738.000
APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P+N MCB 6000A 1P+N	SMB65C-40C10	224.000	SMB65C-40C20	224.000	SMB65C-40C32	224.000
	SMB65C-40C16	224.000	SMB65C-40C25	224.000	SMB65C-40C40	254.000
APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 1P+N RCBO 30mA 6000A 1P+N	SMB65CL-40C10	787.000	SMB65CL-40C20	787.000	SMB65CL-40C32	787.000
	SMB65CL-40C16	787.000	SMB65CL-40C25	787.000	SMB65CL-40C40	866.000
APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 2P RCBO 30mA 6000A 2P			SMB65CL-63C20/2	866.000	SMB65CL-63C40/2	1.104.000
	SMB65CL-63C10/2	866.000	SMB65CL-63C25/2	866.000	SMB65CL-63C50/2	1.162.000
	SMB65CL-63C16/2	866.000	SMB65CL-63C32/2	866.000	SMB65CL-63C63/2	1.162.000
APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 4P RCBO 30mA 6000A 4P	SMB65CL-63C63/4	1.959.000				

TỦ APTOMAT Distribution Box

TỦ APTOMAT MẶT TRONG Distribution Box Transparent	SMX68S-9A	908.000	SMX68S-16A	1.262.000	SMX68S-24A	1.889.000
	SMX68S-12A	1.009.000	SMX68S-20A	1.579.000	SMX68S-32A	2.570.000
					SMX68S-40A	2.986.000
TỦ APTOMAT MẶT MỜ Distribution Box Opaque	SMX68S-9AB	908.000	SMX68S-16AB	1.262.000	SMX68S-24AB	1.889.000
	SMX68S-12AB	1.009.000	SMX68S-20AB	1.579.000	SMX68S-32AB	2.570.000
					SMX68S-40AB	2.986.000
TỦ APTOMAT KIM LOẠI - NHỰA Distribution Metal Box-Recessed			SMX65E-8A	576.000	SMX65E-18A	887.000
	SMX65E-4A	432.000	SMX65E-10A	645.000	SMX65E-24A	1.151.000
	SMX65E-6A	516.000	SMX65E-12A	746.000	SMX65E-36A	1.484.000

simon
Viet Nam

CTY CP THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Nhà Máy: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

0968 111 900

VĂN PHÒNG HÀ NỘI
ĐC: Tầng 5, Tòa nhà C Plus Office, Tổ 28,
Thành Thái, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG
ĐC: Số 35 Đường Ngô Quyền,
P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH
ĐC: Tầng 4, Tòa nhà Y12 Hồng Lĩnh,
Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG CẦN THƠ
ĐC: Số 124 Võ Văn kiệt, KV Bình Trung,
P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ